

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST  
Ngày 14 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phẩm

Bà Bùi Thị Hào

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:***

Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14/12/2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 25/3/1993 - Giới tính: Nam;

- Nơi thường trú: Khu Đại Tự, xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ;

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; - Trình độ học vấn: 6/12;

- Bố đẻ: Nguyễn Văn H – SN: 1964 – Làm ruộng;

- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V – SN: 1965 – Làm ruộng;

Hiện ở tại: Khu Đại Tự, xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ;

- Vợ, con: chưa có;

- Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai;

- Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 514/HSPT ngày 18/7/2017, TAND T phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, phạt T 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào 13/02/2020 và khai nhận nộp án phí tại Trại giam Thanh Phong - Cục C10– Bộ Công an;

Xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ ngày 18/8/2022: Bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm (do Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ chưa nhận được bản án nên chưa ra Quyết định thi hành án);

Xác minh Trại giam Thanh Phong – Cục C10– Bộ Công an: Bị cáo đã nộp 200.000đ án phí vào ngày 25/7/2018, nhưng Trại giam chưa nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ. (Ngày 07/10/2022, Trại giam Thanh Phong – Bộ Công an đã cHển tiền án phí của bị cáo đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, Hà Nội).

Ngày 08/10/2016 Công an phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội xử phạt hành chính 1,5 triệu đồng về hành vi tàng trữ trái phép ma túy.

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

**\*Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Chu Văn Q - Công ty luật hợp danh H - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Anh N - Sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn C, xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu Tân Sơn, thị trấn L, Hện L, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt)

+ Người làm chứng:

1. Anh Ma Nguyễn Văn D, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Địa chỉ: Khu 4, xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

2. Anh Khổng Văn B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu 4, xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)

3 Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998, Địa chỉ: Khu 1, xã T, Hện L, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Kim P, sinh năm 1961, Khu Dục Hiền, xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 1<sup>h</sup>45' ngày 19/5/2022, tại km 16+700 Quốc lộ 2, đường Xuân Trường thuộc khu Dung Điền, xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ; tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện 01 xe ô tô biển kiểm soát: 19A-26541 đang dừng đỗ có biểu hiện nghi vấn; tổ công tác yêu cầu kiểm tra; người thanh niên ngồi bên ghế lái phụ phía trước tự khai tên là Nguyễn Văn T – SN: 1993, trú tại khu Đại Tự, xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ và T tự lấy ở hộc để đồ của cánh cửa xe phía T ngồi giao nộp: 02 gói ni lon màu trắng, bên trong đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 05 gói ni lon màu trắng, bên trong có chứa 83 viên nén màu hồng không rõ hình (03 gói có 20 viên/gói; 01 gói có 15 viên/gói và 01 gói có 08 viên/gói), các viên nén đều có đặc điểm: trên một mặt có chữ “240MG EATMEI”; T khai nhận đó là ma túy Ketamine và thuốc lắc, T thuê taxi đi Hưng Yên vừa mua về, mục đích để bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0569419224 và 2.900.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 653 ngày 24/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói ni lon màu trắng (thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T), có khối lượng 23,457 gam, là ma túy, loại **Ketamine**;

- 83 viên nén màu hồng không rõ hình, trên mặt mỗi viên đều có chữ “240MG ETATMEI” đựng trong 05 gói ni lon màu trắng, (thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T), có khối lượng 37,302 gam, là ma túy, loại **MDMA**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 18<sup>h</sup> ngày 18/5/2022, với mục đích đi mua ma túy về để bán cho các đối tượng nghiện ma túy, Nguyễn Văn T đã gọi điện cho anh Nguyễn Văn D – SN: 1983, nơi thường trú: Khu 4, xã P, Hện L (là lái xe taxi) bảo anh D đưa T đi có việc. T rủ Khổng Văn B – SN: 1996, nơi thường trú: Khu 4, xã P, Huyện L và Nguyễn Văn H – SN: 1998, nơi thường trú: Khu 1, xã T, Hện L cùng đi chơi với T; B và H đồng ý, sau đó T bảo anh D đưa T và B, H đi Hà Nội.

Trên đường đi. T gọi điện cho Chu Quang T – SN: 1999, nơi thường trú: tổ dân phố Lỗ Xá, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (đang ở trọ ở Huyện G, Hà Nội) hỏi mua 01 uôn Ketamine và 80 viên thuốc lắc; T đồng ý nói giá 25.000.000đ/uôn Ketamnie và 240.000đ/viên thuốc lắc; tổng số tiền là 44.200.000đ. T nói sẽ trả trước một ít tiền, còn lại trả sau, T đồng ý và cho T số điện thoại của một người ở Phố Nối – Hưng Yên để T liên lạc lấy ma túy. Sau đó, T đã cHén từ tài khoản 42110000424945 mang tên Nguyễn Văn T mở tại Ngân hàng BIDV đến số tài khoản 0856731555 mang tên Nguyễn Lê Anh Vũ mở tại Ngân hàng MB số tiền 14.000.000đ cho T.

Khi đến Phố Nối, thuộc tỉnh Hưng Yên, T gọi cho người có số điện thoại mà T đã cho; T ra khỏi xe ô tô và đi theo sự hướng dẫn của người này, cách chỗ xe ô tô đỗ khoảng 4 – 5 m; gặp một nam thanh niên; người này đưa cho T 01 hộp giấy; T mở hộp giấy thấy bên trong đựng 02 túi ni lon đựng ma túy Ketamine và 05 túi ni lon đựng ma túy thuốc lắc; T đã rút hộp giấy và giấu số ma túy vào túi quần phải rồi quay lại chỗ xe ô tô đang đỗ rồi cùng D, B, H đi về. Khi xe đi đến đoạn đường thuộc khu Dục Hiền, thuộc xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ thì xe dừng lại để đi vệ sinh, thì bị tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ yêu cầu kiểm tra; T lấy số ma túy ở trong túi quần giấu vào chỗ hộc để đồ bên phía T ngồi sau đó đã tự giác giao nộp như đã nêu ở trên.

Nguồn ma túy bị thu giữ, T khai nhận mua của Chu Quang T – SN: 1999, nơi thường trú: tổ dân phố Lỗ Xá, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên với giá 25.000.000đ/uôn Ketamnie (không xác định được khối lượng) và 240.000đ/viên thuốc lắc.

Ngoài ra, T còn khai nhận: Ngày 28/3/2022, T còn mua của T 01 lần = 1,5 uôn Ketamine (không xác định được khối lượng) và 50 viên thuốc lắc với giá 25.000.000đ/uôn Ketamnie và 240.000đ/viên thuốc lắc. Sau khi mua về, T để sử dụng và khi có đối tượng hỏi mua Ketamine thì T dùng tờ tiền polime xúc Ketamine cho vào túi ni lon loại nhỏ có mép dán ước lượng để bán; T đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều người không biết tên, địa chỉ nhưng chỉ nhớ được những người sau:

- Bán cho Nguyễn Anh N – SN: 1987, nơi cư trú: Thôn Trung Chính, xã P, Huyện L: Trong khoảng thời gian tháng 4/2022, T bán cho N 01 lần = 02 viên thuốc lắc với giá 400.000đ/viên. Cụ thể: Khoảng 19<sup>h</sup> một ngày trong tháng 4/2022, N gọi điện thoại cho T hỏi có kẹo (thuốc lắc) không để cho đôi viên; T đồng ý nói giá 400.000đ/viên và hẹn gặp N ở gần nhà trọ của bạn gái T thuộc khu

Đại Đình, xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 10' sau, N đến, T đã bán cho N 02 viên thuốc lắc đựng trong 01 túi ni lon màu trắng có mép dán với giá 400.000đ/viên. T hưởng lợi 320.000đ;

- Bán cho Nguyễn Đức K – SN: 1989, nơi cư trú: Khu 6, xã V, Huyện L, tỉnh Phú Thọ: Trong khoảng thời gian tháng 4/2022, T đã bán cho K 02 lần; mỗi lần 01 chỉ Ketamine (không xác định được khối lượng) với giá 3.500.000đ/chỉ và 05 viên thuốc lắc với giá 400.000đ/viên. T hưởng lợi 1.600.000đ;

- Bán cho Nguyễn Đức L – SN: 1994, nơi cư trú: Khu Tân Sơn, thị trấn L, tỉnh Phú Thọ: Trong thời gian từ đầu tháng 4/2022 đến đầu tháng 5/2022, T đã bán cho L 02 lần, mỗi lần 02 chỉ Ketamine (không xác định được khối lượng) với giá 3.500.000đ/chỉ và 05 viên thuốc lắc với giá 400.000đ/viên. T hưởng lợi 1.600.000đ;

- Bán cho Nguyễn Hồng Q – SN: 1996, nơi cư trú: Khu Dục Hiền, xã P, Huyện L, tỉnh Phú Thọ: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 4/2022 đến đầu tháng 5/2022, T đã bán cho Q 02 lần, mỗi lần ½ chỉ Ketamine (không xác định được khối lượng) với giá 1.750.000đ/ ½ chỉ. T chỉ được ma túy để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Anh N, Nguyễn Đức K, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Đức L. Lời khai của N và khi đối chất với T, N khai nhận đã mua của Kiên 02 viên thuốc lắc với giá 400.000đ/viên phù hợp với lời khai của T. Nguyễn Đức L không thừa nhận đã mua ma túy của T, việc mua bán chỉ có T và L, nên không có cơ sở để kết luận việc mua ma túy của L. Nguyễn Đức K và Nguyễn Hồng Q không có mặt tại địa phương, nên chưa có cơ sở để làm rõ về hành vi mua trái phép chất ma túy của K và Q.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với chủ tài khoản mang tên Nguyễn Lê Anh V – SN: 2002, nơi thường trú: xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh B và đã xác định: V đã bị Công an Huyện Gia Lâm, Hà Nội bắt ngày 21/6/2021 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị TAND Huyện Gia Lâm, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù; hiện V đang chấp hành án tại Trại giam số 6, Bộ Công an. V khai nhận, V có mở tài khoản tại Ngân hàng MB và có cài đặt App ngân hàng trên điện thoại di động để giao dịch thanh toán chuyển tiền qua mạng (online). Đến gần ngày bị bắt, V làm mất điện thoại di động nên không biết ai đã sử dụng số tài khoản của V và V không quen biết với Chu Quang T – SN: 1999 ở phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Đối với anh Nguyễn Văn D, Không Văn B, Nguyễn Văn H là những người đi cùng với T. Nhưng những người này đều không biết mục đích của T là đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đủ cơ sở để làm rõ: Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 37,302 gam MDMA và 23,457 gam Ketamine, mục đích để bán. Ngoài ra, T còn có hành vi bán trái phép 02 viên thuốc lắc (không xác định được khối lượng) cho Nguyễn Anh N. Như vậy, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy được xác định là 37,302gam MDMA và 23,457 gam ma túy ở thể rắn T hưởng lợi tổng số 3.520.000đ.

Quá trình điều tra bị can đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị can bị TAND T phố Hà Nội xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xoá án tích, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý như sau:

- Tạm giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0569419224, T dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy; 2.900.00đ là tiền do T lao động mà có, không liên quan đến việc mua bán ma túy. Số tiền này đã được Cơ quan điều tra gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Phú Thọ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn D: 01 xe ô tô biển số 19A-26541 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 19A-26541 mang tên Nguyễn Văn D. Qua xác minh, đây là tài sản của anh D, không liên quan đến việc mua bán ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh D.

Xác minh về tài sản: Bị can sống cùng gia đình, không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSPT-P1 ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ thực hiện quyền công tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và bổ sung tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là “phạm tội 2 lần trở lên”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ, điện thoại bị nứt vỡ mặt sau, có số IMEI: 357234099000329 ( của Nguyễn Văn T). ( theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ)

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm: 01 bì giấy niêm phong số 653/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi hoàn lại 17,135 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì số 01 và 30,533 gam viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên nén có chữ “ 240 MG EATMEI” là mẫu vật còn lại trong bì số 02.( theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ). 01 thẻ sim số thuê bao 0569419224 .

- Tịch thu số tiền 3,5 triệu đồng tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có.

Trả lại số tiền 2.900.000 đồng ( Hai triệu chín trăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 39490105496900000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

\* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ về tội danh, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt ở mức khởi điểm cũng đủ mức răn đe và phòng ngừa chung.

\* Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như : biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định, lời khai và đối chất của bị cáo với những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Hồi 1<sup>h</sup>45' ngày 19/5/2022, tại km 16+700 Quốc lộ 2, đường Xuân Trường thuộc khu Dung Điền, xã P, Hện L, tỉnh Phú Thọ; tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Phú Thọ đã bắt quả tang Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 37,302 gam MDMA và 23,457 gam ma túy ở thể rắn, mục đích để bán. Ngoài ra, T còn có hành vi bán trái phép 02 viên thuốc lắc (không xác định được khối lượng) cho Nguyễn Anh N với số tiền 800.000 đồng. Hành vi của bị can đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được áp dụng theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

#### **Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội Mua bán trái phép chất ma túy:**

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

...

*h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.*

...”.

[2] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là “ phạm tội 02 lần trở lên” .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, bị cáo đều khai báo T khẩn và có thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay gia đình bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ là ông nội, ông ngoại của bị cáo được tặng huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 08/10/2016 Công an phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội xử phạt hành chính 1,5 triệu đồng về hành vi tàng trữ trái phép ma túy. Tại Bản án số 514/HSPT ngày 18/7/2017, TAND T phố Hà Nội xử phạt T 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào 13/02/2020 mặc dù đã được xóa án tích nhưng không coi đó là bài học mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy phải quyết định đối với bị cáo một mức án nghiêm khắc và buộc cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức án và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận. Riêng nội dung VKS đề nghị thu hồi số tiền 3,5 triệu đồng do phạm tội mà có HĐXX thấy rằng là chưa phù hợp. Bởi lẽ: Bị cáo khai nhận nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng khác tổng thu lợi 3,5 triệu đồng nhưng cơ quan điều tra không làm rõ được các lần phạm tội này nên không có đủ căn cứ để quy kết và tịch thu số tiền trên.

[6] Xét đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm đối với bị cáo như đã nhận định ở trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 bì giấy niêm phong số 653/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi hoàn lại 17,135 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì số 01 và 30,533 gam viên nén màu hồng, trên

mặt mỗi viên nén có chữ “ 240 MG EATMEI” là mẫu vật còn lại trong bì số 02. 01 thẻ sim số thuê bao 0569419224 .

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen T dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- Số tiền 2.900.000đ là tiền do T lao động mà có, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo thu được do bán ma túy cho Nguyễn Anh N mà có cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ của Nguyễn Văn D: 01 xe ô tô biển số 19A-26541 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 19A-26541 mang tên Nguyễn Văn D. Qua xác minh, đây là tài sản của anh D, không liên quan đến việc mua bán ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh D là phù hợp.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn D, Không Văn B, Nguyễn Văn H là những người đi cùng với T. Nhưng những người này đều không biết mục đích của T là đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên T đã bán ma túy cho bị cáo do không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo khai bán ma túy cho Nguyễn Đức K, Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Đức L. nhưng Nguyễn Đức L không thừa nhận đã mua ma túy của T, việc mua bán chỉ có T và L, nên không có cơ sở để kết luận việc mua ma túy của L. Nguyễn Đức K và Nguyễn Hồng Q không có mặt tại địa phương, nên chưa có cơ sở để làm rõ về hành vi mua trái phép chất ma túy của K và Q.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Anh N, phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo (ngày 19 tháng 5 năm 2022).

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen đã cũ, điện thoại bị nứt vỡ mặt sau, có số IMEI: 357234099000329 ( của Nguyễn Văn T)

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm: 01 bì giấy niêm phong số 653/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi hoàn lại 17,135 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì số 01



và 30,533 gam viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên nén có chữ “ 240 MG EATMEI” là mẫu vật còn lại trong bì số 02. 01 thẻ sim số thuê bao 0569419224 .

*(Tất cả các vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 31/10/2022).*

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T.

Trả lại số tiền 2.900.000 đồng ( Hai triệu chín trăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 39490105496900000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**[4]** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**[6]** Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- CA, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo (Qua trại giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Tiến Dũng**